

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17-01-2024

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh

2. Ông Vũ Khắc Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 27A/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19/12/2023 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Lại Nhật T**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà **Lâm Mỹ L**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: phường B, thành phố B1, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử cũng như lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn ông **Lại Nhật T** trình bày: Ông và bà **Lâm Mỹ L** tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 145 ngày 28/11/2013. Sau khi kết hôn cuộc sống bình thường nhưng đến năm 2015 thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng về cách làm kinh tế gia đình, bất đồng về tính cách, quan điểm sống, dẫn đến tình

trạng vợ chồng hay tranh cãi và không còn sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Hiện vợ chồng đã sống ly thân hơn 07 năm, không còn quan tâm lẫn nhau, mạnh ai nấy sống, ông xác định không còn tình cảm với bà L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà L.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông T xác định không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lâm Mỹ L trình bày: Bà xác nhận việc đăng ký kết hôn như lời trình bày của ông T là đúng. Sau khi kết hôn ông T không chung thủy. Nay ông T yêu cầu ly hôn thì bà không đồng ý vì ông T chưa thanh toán hết khoản tiền nợ riêng của ông T đối với mẹ ruột của bà.

Bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 cho ông T ly hôn với bà L vì mục đích hôn nhân không đạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn bà Lâm Mỹ L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không thuộc trường hợp bất khả kháng, nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Ông Lại Nhật T khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với bà L hiện cư trú tại phường B, thành phố B1. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà L là hợp pháp do hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, ông T yêu cầu được ly hôn với bà L. Hội đồng xét xử động viên ông T đoàn tụ, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng ông T kiên quyết ly hôn, không đồng ý tiếp tục cùng bà L chung

sống vì không còn tình cảm với bà L và xác định cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp được. Xét thấy qua xác minh thực tế tại chính quyền địa phương thì ông T và bà L đã sống ly thân một thời gian dài, mỗi người sống một nơi, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống. Do đó, thực trạng quan hệ hôn nhân của ông T và bà L đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T.

[4]. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự trình bày không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không xem xét.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ông Lại Nhật T ly hôn bà Lâm Mỹ L.

2. Về án phí: Ông T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005651 ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND TP. Bảo Lộc (1);
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc (1);
- UBND P. L, TP. B, T. Lâm Đồng (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 01 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Ông Vũ Khắc Quế

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 100/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa nguyên đơn ông Lại Nhật T và bị đơn bà Lâm Mỹ L.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Về điều luật áp dụng:

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: 3/3

Về yêu cầu của đương sự:

Ý kiến hội thẩm Hạnh: Thực trạng hôn nhân giữa ông T và bà L thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của ông T được ly hôn với bà L là có cơ sở.

Ý kiến hội thẩm Quế: Thống nhất ý kiến của hội thẩm Hạnh

Ý kiến thẩm phán Trúc: Thống nhất ý kiến của các Hội thẩm.

Biểu quyết: 3/3

Về án phí:

Ông T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng.

Biểu quyết: 3/3

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 01 năm 2024. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc